

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tập trung quán triệt, triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc quy hoạch, xây dựng, quản lý, phát triển nhanh và bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực, khắc phục một số tồn tại, yếu kém, gắn với thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực; xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu. Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tại Thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay, các thị trấn để từng bước thực hiện các tiêu chí đảm bảo phù hợp với cấp đô thị theo quy hoạch. Phát triển kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững; nâng cao chất lượng sống tại đô thị, bảo

đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

2.1. Đến năm 2025

- Phần đầu xây dựng Thành phố Điện Biên Phủ đạt tiêu chí đô thị loại II, tập trung hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hoá cấp đô thị; trung tâm thị xã, thị trấn huyện đạt tiêu chí đô thị loại V.

- 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên phần đầu đạt khoảng 1,5- 1,9%.

- Tỷ lệ đô thị hoá phần đầu đạt trên 26%.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 20%.

- Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 10 m².

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị phần đầu đạt tối thiểu 28 m².

- Đảm bảo hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình tại đô thị; tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (*thôn, bản, tổ dân phố*) được phủ sóng thông tin di động mạng 4G, 5G đạt 100%; phổ cập điện thoại di động thông minh trên 70% người dân; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

2.2. Định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục đầu tư phát triển các đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, thông minh. Phần đầu xây dựng thị trấn Tuần Giáo đạt tiêu chí đô thị loại IV; đô thị mới Bản Phủ, huyện Điện Biên đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên phần đầu đạt khoảng 1,9- 2,3%.

- Tỷ lệ đô thị hoá phần đầu đạt trên 32%.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị duy trì khoảng 20%.

- Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị duy trì khoảng 10m².

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị phần đầu đạt tối

thiếu 32 m².

- Nâng cao chất lượng dịch vụ Internet; phổ cập dịch vụ mạng Internet bằng rộng cáp quang trên 80% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; phổ cập điện thoại di động thông minh trên 80% người dân; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu xây dựng một số đô thị mới như: Búng Lao, huyện Mường Ảng; Mường Nhà, huyện Điện Biên; Mường Luân, huyện Điện Biên Đông; A Pa Chải, huyện Mường Nhé... Các đô thị được đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo các tiêu chí theo quy định. Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỉ trọng lớn.

III- NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác quy hoạch

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, quy hoạch đô thị và các đồ án quy hoạch xây dựng khác có liên quan tại các khu vực đô thị đã được công nhận xếp loại đô thị; dự báo các khu vực đô thị phát triển mạnh trong từng thời kỳ, tăng tỷ lệ phù quy hoạch chi tiết tại các khu vực này.

- Định kỳ rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo hướng ưu tiên quy hoạch không gian cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ và tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đối với các đô thị còn lại. Hoàn chỉnh quy hoạch các phân khu, tăng cường triển khai xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu vực đô thị mới. Quy hoạch bố trí một số khu đất có lợi thế thương mại, cảnh quan để xây dựng một số khách sạn cao cấp, biệt thự nghỉ dưỡng, trung tâm dịch vụ thương mại, sân golf... tại Thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên.

- Nghiên cứu giải pháp quản lý đồng bộ quy hoạch khu vực đô thị và khu vực vùng ven đô thị, khu vực nông thôn tập trung đông dân cư có tiềm năng hình thành lõi đô thị. Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất

nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- Đổi mới toàn diện về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, bao trùm tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tầng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện. Xây dựng hệ thống dữ liệu toàn quốc về quy hoạch phát triển đô thị; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Tích hợp nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh vào quy hoạch và chương trình, kế hoạch phát triển đô thị cũng như các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị.

2. Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, mở rộng đô thị

- Nghiên cứu xây dựng các quy hoạch, kế hoạch về phát triển đô thị tỉnh Điện Biên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung xây dựng đô thị trên cơ sở xác định rõ vai trò, chức năng của từng đô thị, nhất là các đô thị động lực của từng địa phương và cả tỉnh, đô thị kết nối khu vực.

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và kỹ thuật diện rộng, hạ tầng số. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Chú trọng ưu tiên quy hoạch, xây dựng nâng cấp cảng hàng không sân bay, đường cao tốc Điện Biên - Sơn La, Điện Biên - Lai Châu, hệ thống đường bộ bảo đảm thông suốt và liên kết quốc tế, vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ có sức chở lớn, bến, bãi đỗ xe tại các đô thị. Tăng cường khai thác sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị. Thực hiện ngầm hoá toàn bộ các đường dây, cáp dịch vụ công cộng tại đô thị. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị; phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng và ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường tại đô thị; tiếp tục nghiên cứu, hình thành, xây dựng một số khu, cụm công

nghiệp phục vụ cho phát triển các lĩnh vực công nghiệp tại địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng, thúc đẩy đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ tại các đô thị; tích hợp hệ thống đo lường, cảm biến, các hệ thống dữ liệu, khai thác hiệu quả các nền tảng và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu tại đô thị; thúc đẩy mô hình quản lý thông minh trong vận hành, quản lý và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Cấu trúc lại hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông; hình thành một số nền tảng số dùng chung cho các đô thị.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị. Đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp dịch vụ đô thị. Đa dạng hoá các mô hình cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội; thực hiện tích hợp hệ thống hạ tầng xã hội với các đầu mối giao thông tiện ích tại đô thị Thành phố Điện Biên Phủ và các đô thị khác.

- Nghiên cứu xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển các đô thị trung tâm trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị. Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết dân số đô thị. Ưu tiên phát triển các đô thị nhỏ (loại V) để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn. Đầu tư phát triển các đô thị có giá trị về di sản, du lịch, đô thị gắn với những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch.

3. Phát triển dân cư đô thị

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư khai thác tiềm năng, lợi thế nhất là dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế biến nông, lâm sản... để thu hút, phát triển dân số đô thị, đảm bảo các tiêu chí phân loại đô thị, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính theo quy định, thu hút nguồn lao động và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa.

- Thu hút, phân bố dân cư đô thị tại các khu vực quy hoạch, phát triển đô thị cho phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.

4. Phát triển nhà ở đô thị

- Nghiên cứu, bố trí nguồn lực và triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh và các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh.

- Đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở đô thị, đặc biệt là nhà ở xã hội và nhà ở cho người lao động.

- Rà soát, thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Quản lý và giám sát chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng tại đô thị, nhất là tại Thành phố Điện Biên Phủ.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách riêng về đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, bố trí đủ quỹ đất trong các đồ án quy hoạch xây dựng. Đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở, trong đó có chỉ tiêu bắt buộc phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh.

5. Chuyển đổi lao động gắn với chuyển đổi cơ cấu đô thị và nông thôn

- Bảo đảm quyền tự do cư trú của người dân và xoá bỏ mọi rào cản đối với dịch chuyển lao động. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm cho người dân tiếp cận bình đẳng nguồn lực, có cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hoá; mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội, thúc đẩy bình đẳng giới, có chính sách quan tâm tạo việc làm cho đối tượng yếu thế tại đô thị.

6. Phát triển kinh tế đô thị

- Nghiên cứu, triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác, quản lý, vận hành hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, các không gian công cộng, phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Rà soát, di dời có trật tự các cơ sở sản xuất chế biến, chế tạo thâm dụng lao động, trung tâm logistic đầu môi, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị; quy hoạch, xây dựng Trung tâm hành chính, chính trị tỉnh, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, mạng lưới chợ dân sinh, khu dân cư, hệ thống bệnh viện, trường cao đẳng, cơ sở nghiên cứu, trung tâm logistic...

- Phát triển kinh tế dịch vụ có tính chiến lược, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, kinh tế du lịch, thể thao... tại các đô thị lớn của tỉnh; phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp, nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị nhỏ. Khuyến khích các đô thị xây dựng thương hiệu gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế của đô thị, hợp tác, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương; phát triển các thị trấn nông - công nghiệp trên cơ sở các khu dân cư nông thôn hiện có trở thành các trung tâm dịch vụ, sản xuất, chế biến, cung cấp thực

phẩm, nguyên liệu, chuyển giao công nghệ... Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị.

- Nghiên cứu, hoàn thiện, cụ thể hóa các chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản nhằm khuyến khích sử dụng nhà, đất có hiệu quả. Hoàn thiện hành lang pháp lý và mô hình tổ chức phù hợp để quản lý thị trường bất động sản, kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

- Rà soát, xác định tỷ lệ nguồn thu giữ lại hợp lý hơn đối với các đô thị lớn để bảo đảm phát huy vai trò của các đô thị động lực trong tỉnh, có cơ chế tạo nguồn thu, phân cấp ngân sách để lại cho các đô thị có kế hoạch nâng loại đô thị. Phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền đô thị các khoản thu từ các loại thuế, phí. Thí điểm, tiến tới mở rộng phân cấp cho các đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện được quyết định một số khoản thu đặc thù gắn với yêu cầu tăng cường trách nhiệm cung cấp dịch vụ đô thị.

IV- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương về công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tăng cường công tác tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố. Tiếp tục triển khai tốt các giải pháp đã đề ra theo Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy và các chủ trương của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Hoàn thiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hoá, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, quy hoạch, phát triển đô thị, kiến trúc, xây dựng bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, xử lý kịp thời các mâu thuẫn, chông chéo, bất cập. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện

đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về đất đai, quy hoạch đô thị, xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở; xây dựng và ban hành khung pháp lý cho phát triển đô thị thông minh, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị và không gian ngầm đô thị.

- Nghiên cứu, đề xuất, áp dụng các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng cho xây dựng được Trung ương ban hành và lựa chọn mô hình phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện của tỉnh (*với vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh, đô thị có nhiều di tích lịch sử, di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên cần được bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị, đặc biệt là Di tích quốc gia đặc biệt chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ...*). Thực hiện việc phân loại đô thị bảo đảm tính tương thích, đồng bộ giữa quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính và quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị; nâng cao tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai, cháy, nổ, sự cố môi trường, dịch bệnh, bảo vệ môi trường trong các công trình xây dựng đô thị. Khắc phục triệt để tình trạng nâng loại đô thị khi chưa đủ tiêu chí.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi trong xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng như: Bảo vệ nguồn nước, kết nối hạ tầng, quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên, đất đai, vận tải công cộng, hạ tầng số và logistic...; đầu tư vào kết cấu hạ tầng vùng và hạ tầng dùng chung, đặc biệt ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Hoàn thiện cơ chế, chính sách điều phối và kiểm soát đối với công tác quy hoạch, sử dụng đất sản xuất và đất xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, các cụm công nghiệp. Thu hút các nguồn lực đầu tư vào các dự án phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, thương mại dịch vụ, du lịch khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, thủ tục hành chính về nhà ở xã hội. Tạo lập hành lang pháp lý và cơ chế khuyến khích hình thành và phát triển các quỹ cho phát triển nhà ở và bất động sản; có chính sách kêu gọi, ưu đãi, khuyến khích đủ mạnh để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị, xoá bỏ nhà tạm, khu ở phi chính thức, lụp xụp tại các đô thị...

3. Huy động và quản lý nguồn lực

- Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương: Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định. Sử dụng có hiệu quả nguồn NSNN làm vốn môi, tạo nguồn lực để phát triển đô thị bền vững; ưu tiên hỗ trợ vốn đầu tư từ NSNN cho các dự án trọng điểm, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các dự án kết

nổi có tác động liên vùng, có tính chất lan tỏa tạo đột phá cho hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ và hiện đại. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư, đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa dự án vào khai thác, sử dụng nhằm phát huy hiệu quả sau đầu tư.

- Phát huy hiệu quả đầu tư các dự án giao thông trọng điểm của tỉnh như Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên, tuyến đường cao tốc Điện Biên - Sơn La, Điện Biên - Lai Châu...; nghiên cứu, liên kết khai thác dịch vụ các tuyến bay liên kết vùng hợp lý như: Điện Biên - Sơn La (Nà Sản) - Lào Cai (Sa Pa)... để thu hút phát triển du lịch của tỉnh.

- Đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Tranh thủ nguồn lực của nhà đầu tư để phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch, khu đô thị mới và kinh phí lập đồ án quy hoạch xây dựng, phù hợp với định hướng về chủ trương đầu tư. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư Cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang (*trong đó ưu tiên giai đoạn 1 đoạn từ thành phố Điện Biên Phủ - Nút giao Km15+800/QL279 hoàn thành trước năm 2030*); nghiên cứu Dự án Tuyến đường đối ngoại kết nối đô thị Thành phố Điện Biên Phủ với thành phố Lai Châu, thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa (*theo hướng từ Thành phố Điện Biên Phủ đi qua thị trấn Mường Chà, thị xã Mường Lay đến thị trấn Tam Đường và thị xã Sa Pa kết nối thành phố Lai Châu và thành phố Lào Cai*).

- Huy động nguồn lực từ đất đai:

+ Tăng cường khai thác có hiệu quả giá trị quỹ đất ở địa phương: Nghiên cứu việc hình thành Quỹ đất xây dựng kết cấu hạ tầng từ phân bổ nguồn thu đất giá đất kết hợp với nguồn từ quỹ phát triển đất để bổ sung nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng các khu đô thị mới và các công trình phúc lợi công cộng. Đối với các tuyến đường xây dựng mới hoặc mở rộng, nghiên cứu đầu tư các dự án phát triển dọc hai bên đường, tạo nguồn thu để đầu tư xây dựng đường, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống các công trình phúc lợi công cộng (*nâng cấp hạ tầng trong các khu dân cư hiện hữu, xây dựng các khu đô thị, khu tái định cư, phát triển trường học, chợ, công viên, không gian sáng tạo, cây xanh đô thị...*). Tiến hành kiểm kê, nắm chắc và đầy đủ các tài sản công như quỹ đất, quỹ nhà, không để tài sản vô chủ, đồng thời có kế hoạch khai thác sử dụng hiệu quả các nguồn lực này. Ngăn chặn tình trạng các cơ quan nhà nước ở địa phương, nhất là các xã, phường, thị trấn không thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đất đai. Tiến hành kiểm tra tình hình sử dụng nhà, đất của các cơ quan, các tổ chức kinh tế; kiên quyết thu hồi diện tích đất không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích. Tích cực triển khai thực hiện việc bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê để thu hồi vốn vào

Ngân sách nhà nước. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, đất làm nhà ở đô thị để tạo điều kiện thuận lợi hình thành và phát triển thị trường bất động sản, bảo đảm cho Ngân sách nhà nước tăng nguồn thu từ hoạt động mua bán nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

+ Hoàn thiện công tác thu hồi đất cho phát triển cơ sở hạ tầng: Thường xuyên cập nhật hồ sơ địa chính làm cơ sở xác định đối tượng bồi thường, hỗ trợ. Vận động, tuyên truyền người sử dụng đất phải đăng ký biến động khi thực hiện chuyển đổi, tặng cho, nhận thừa kế... Tăng cường kiểm tra ngăn chặn kịp thời và xử phạt vi phạm hành chính các trường hợp lấn chiếm đất, buộc các đối tượng lấn chiếm đất phải trả lại đất và khôi phục lại hiện trạng ban đầu. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến người dân, cộng đồng, giúp người dân nắm bắt được chủ trương của Nhà nước, có ý thức trách nhiệm trong việc giải phóng mặt bằng, bàn giao đất thực hiện dự án.

+ Huy động nguồn lực đất đai từ cộng đồng: Huy động sự tham gia, đóng góp phải gắn với lợi ích sử dụng của người dân; mức huy động đóng góp phù hợp với khả năng tài chính của người dân và cân đối với các khoản đóng góp khác bảo đảm hợp lý. Công khai, minh bạch, dân chủ trong việc huy động, sử dụng nguồn vốn đóng góp và nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

- Xã hội hóa: Thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực đô thị, phát triển kinh tế đô thị; vận động, huy động Nhân dân tham gia bảo vệ giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, cảnh quan môi trường khu dân cư; phát động, huy động người dân tham gia cải tạo thay thế các loại cây lâm nghiệp trên các đồi di tích thành công viên cây xanh.

- Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

4. Điều chỉnh địa giới hành chính

Nghiên cứu, điều chỉnh địa giới theo hướng sáp nhập để mở rộng, nâng cấp một số đô thị hoặc thành lập các đơn vị hành chính đô thị mới, bảo đảm các tiêu chí phân loại đô thị, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính theo quy định.

5. Thu hút dân cư đô thị

- Tập trung xây dựng các đô thị, mở rộng quỹ đất ở, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đặc biệt xây dựng khu tiểu thủ công nghiệp, làng nghề để thu hút nguồn lao động, tăng dân số cho đô thị.

- Xây dựng văn hoá và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện quy hoạch không

gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại và đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực văn hoá, thể thao. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho cư dân; xã hội hoá, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

- Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khoẻ. Ưu tiên đầu tư, sắp xếp biên chế phù hợp bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh cấp tỉnh và các địa phương bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

6. Công tác bảo vệ quốc phòng, an ninh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn, an ninh chính trị nội bộ để quá trình phát triển bền vững.

Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, cụ thể hóa bằng các quy định cụ thể; khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức vì Nhân dân phục vụ; ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, lấy phòng ngừa là chính.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kế hoạch này phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương (*thực hiện thường xuyên*).

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung hoàn thiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất; đồng thời, xây dựng kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết (*thực hiện thường xuyên*).

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 06-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh (*thực hiện thường xuyên*); định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy xây dựng, ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch này (*trong quý III năm 2022*), phấn đấu đạt tiêu chí loại đô thị đối với các khu vực đô thị trên địa bàn cấp mình quản lý theo mục tiêu Kế hoạch đã đề ra.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh (*thực hiện thường xuyên*).

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tham mưu việc sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTT,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Mù A Sơn